

CĂN THẬN KHI DÙNG KIM TIỀN THẢO

TRỊ SỎI THẬN

1. Giới thiệu về cây Kim tiền thảo

Kim tiền thảo hay còn được gọi là Đồng tiền lông, Vây rồng, Mắt trâu, tên khoa học là *Desmodium styracifolium* (Osbeck) Merr., Asteraceae (họ Đậu).

1.1 Đặc điểm thực vật

Cây kim tiền thảo là loại cây nhỏ, cao khoảng từ 40 đến 80 cm và mọc bò. Thân của cây rạp xuống và đâm rễ ở góc trước khi mọc đứng. Cành non của cây có hình dạng trụ và có lông nhung màu gỉ Sắt, cùng với đó là khía vằn. Lá của cây mọc so le, bao gồm một hoặc ba lá chét, có chiều dài từ 2,5 đến 4,5 cm và chiều rộng từ 2 đến 4 cm. Lá chét giữa của cây có kích thước lớn và hình bầu dục gần như tròn, trong khi các lá chét bên có kích thước nhỏ hơn và hình dạng bầu dục. Mặt trên của lá màu lục nhạt và nhẵn, trong khi mặt dưới có màu trắng bạc và được phủ lông mềm. Cụm hoa của cây có hình dạng chùm hoặc chùy và thường mọc ở nách hay ở ngọn, có lông mềm màu hung và thường có lá ở gốc các hoa. Hoa của cây có màu hồng và xếp đều với số lượng khoảng từ 2 đến 3 cái một chùm. Quả của cây có hình dạng cong hình cung, thông và có ba đốt.



Cách nhận biết cây kim tiền thảo

1.2 Thu hái và chế biến

1.2.1 Bộ phận dùng

Dùng tươi hoặc phơi khô toàn cây (*Herba Desmodii Styracifolii*), thu hái vào mùa hè thu.

1.2.2 Mô tả dược liệu Kim tiền thảo

Dược liệu có hình dạng trụ và được cắt ngắn thành các đoạn dài từ 3 đến 5 cm, có đường kính khoảng 0,2 đến 0,3 cm, được phủ bởi lông mềm màu vàng. Chất của cây có tính chất giòn, mặt bẻ có lõm chõm. Các lá của cây có thể mọc đơn lẻ hoặc kép,

lá kép có 3 lá chét, hình tròn hoặc thuôn, đường kính từ 2 đến 4 cm, đỉnh tròn hoặc tù, góc hình tim hoặc tù, mép nguyên, mặt trên màu lục hơi vàng hoặc màu lục xám và nhẵn; mặt dưới có một ít lông và màu hơi trắng. Gân lá có hình dạng giống như lông chim, cuống lá dài khoảng 1 đến 2 cm và hai lá kèm có hình dạng giống như mũi mác và dài khoảng 0,8 cm. Ngoài ra, cây có mùi thơm.

1.3 Đặc điểm phân bố

Cây phát triển ở các vùng bãi cỏ ven đường, thửa ruộng bỏ hoang, trảng cỏ và cây bụi, ven rừng, độ cao tối đa là 500 m. Thời điểm ra hoa của cây là từ tháng 6 đến tháng 9, và cây cho quả từ tháng 9 đến tháng 11. Loại cây này phổ biến ở khắp nơi trên lãnh thổ Việt Nam, cũng như ở Ấn Độ, Srilanka, Myanma, Trung Quốc, Lào, Campuchia, Thái Lan và Malaysia.

2. Thành phần hóa học

Thành phần hóa học của cây bao gồm Flavonoid (đặc biệt là các C-glycosid: vicenin 1, vicenin 3, schaftosid, isoschaftosid, vitexin...), Saponin triterpen, alkaloid, và polysaccharid. Nhiều thành phần hóa học khác cũng có mặt trong cây, bao gồm các flavonoid như isovitexin, vicenin glycosid, isoorientin, cùng với các chất như desmodimin, desmodilacton, lupenon, lupcol, tritriacontan và acid stearic.

Coumarin là chất giúp loại cây này có tác dụng sinh học. Nghiên cứu cho thấy, khi coumarin vào đại tràng (môi trường kiềm), nó sẽ tạo thành acid coumaric, chất này sẽ giúp phá vỡ muối Canxi và giúp đào thải sỏi.

3. Tác dụng - Công dụng của cây Kim tiền thảo

3.1 Tác dụng dược lý

Đối với Kim tiền thảo, các chất như cao còn toàn phần, soyasaponin I và các flavonoid (bao gồm luteolin, apigenin và genistein) đã được nghiên cứu và chứng minh có khả năng ức chế sự hình thành calci oxalat ở thận. Ngoài ra, trên động vật thí nghiệm, cây kim tiền thảo còn có tác dụng tăng cường bài tiết dịch mật.

3.2 Cây kim tiền thảo trị bệnh gì?

3.2.1 Tính vị, tác dụng

Kim tiền thảo có vị ngọt, tính bình được sử dụng để điều trị một số bệnh, bao gồm sỏi thận, sỏi mật, tiểu buốt, chứng nga chương phong, ghẻ lở, bệnh mắt và có tác dụng thanh nhiệt, lợi niệu thông lâm, lợi thấp và tiêu thũng bài thạch.

3.2.2 Công dụng của cây Kim tiền thảo

Cây kim tiền thảo được sử dụng trong bộ thuốc truyền thống để điều trị sỏi niệu đạo, sỏi bàng quang, sỏi túi mật, bệnh lý về tim và não, nhiễm khuẩn đường niệu, viêm thận phù thũng, viêm gan vàng da.

4. Lưu ý khi sử dụng Kim tiền thảo

Cẩn thận suy gan, thận

Kim tiền thảo có tác dụng thanh nhiệt ở gan và sỏi. Thuốc thường được dùng trong các trường hợp đi tiểu nóng, đỏ, tức là nhiệt do viêm đường niệu đạo, uống để thanh nhiệt lợi tiểu tiện.

Nó cũng có tác dụng một phần cho sỏi nhưng không thể tiêu hết được sỏi. Đối với những người gan nóng, hoảng đản (vàng da), dùng kim tiền thảo thông tiểu tiện thì đỡ.

Tuy nhiên, nếu gan, thận bình thường dùng kim tiền thảo lợi tiểu tiện nhiều không chỉ gây mệt mỏi cho cơ thể mà còn khiến ảnh hưởng đến gan, thận, gây ra nhiều chứng bệnh. Vì vậy, đối với những người chân âm suy kiệt, hàn tính (huyết áp thấp, cơ thể lạnh, máu lạnh...) không nên dùng.

Trong y học hiện đại, cây kim tiền thảo có thành phần chủ yếu là coumarin, một hợp chất este, vào đến môi trường kiềm thì hủy mỡ, cho ra acid coumaric.

Chính acid coumaric này sẽ phá vỡ được muối canxi với một số acid khác như canxi oxalat, nhờ đó ức chế được sự hình thành sỏi canxi oxalat ở thận. Tuy nhiên sự tăng cường bài tiết nước tiểu và tăng cường sự tiết mật chỉ giúp đào thải sỏi có cấu trúc urat chứ không có tác dụng với sỏi có cấu trúc oxalat canxi trong thận.

Hơn nữa, để lợi tiểu, nên kết hợp kim tiền thảo với một số loại thảo dược khác để trị sỏi chứ không phải cứ uống riêng vị này là trị được. Việc tự ý dùng, dùng quá nhiều sẽ không tốt thậm chí gây ra tác dụng phụ.

Thực tế đã có một số người lạm dụng kim tiền thảo chữa sỏi thận bị dị ứng, suy giảm chức năng gan, thận, thậm chí suy đa phủ tạng. Những người có cơ địa dị ứng, hoặc tiêu chảy, tỳ hư cần tránh dùng.

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

1. Nhận thức cây thuốc và dược liệu (Xuất bản năm 2021). Kim tiền thảo trang 74 - 75, Nhận thức cây thuốc và dược liệu.
2. Những cây thuốc và vị thuốc Việt Nam (Xuất bản năm 2022), Đỗ Tất Lợi, Trang 267-267